

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HS-ST.

Ngày: 05/8/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Bruk và bà Lê Thị Ngọc Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

A K (tên gọi khác: Không có), sinh năm 1992 tại Kon Tum;

Trú tại: Thôn R, xã V, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Ba na; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A D (đã chết) và bà Y U, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Y L (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2015. Tiền án: 03; Tiền sự: Không. Nhân thân xấu.

Năm 2011, bị Tòa án nhân dân TP Kon Tum xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 02/2011/HSST ngày 07/01/2011 (chưa được xóa án tích).

Năm 2013, bị TAND thành phố Kon Tum xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 123/2013/HSST ngày 16/10/2013 (Chưa được xóa án tích).

Năm 2016, bị TAND thành phố Kon Tum xử phạt 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 29/2016/HSST ngày 22/4/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/4/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty cổ phần L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn H – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi G – Quản lý thiết bị Công ty cổ phần L (Theo văn bản ủy quyền số 05/GUQ/2021 ngày 02/4/2021 của Giám đốc công ty cổ phần L).

Địa chỉ: 209 đường P, phường Q, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Ông G vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh A M, sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn R, xã V, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/3/2021, bị cáo A K sau khi uống rượu ở nhà xong thì đi bộ một mình trên đường liên thôn thuộc thôn R, xã V, thành phố Kon Tum. Lúc này, bị cáo thấy xe ô tô BKS 82A-075.13 (*Nhãn hiệu Toyota Fortuner, màu đen*) do ông G điều khiển đang lưu thông ngược chiều với bị cáo. Thấy vậy, bị cáo chặn xe lại, đứng trước đầu xe ô tô chửi bới về phía ông G. Do thấy bị cáo say rượu nên ông G ở trong xe, không nói gì. Sau đó, bị cáo dùng 01 cục đá (*Kích thước 26x20cm*) có sẵn bên lề đường đập một cái vào Capo xe ô tô của ông G rồi vứt cục đá lại bên đường và bỏ đi về nhà.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐ ngày 09/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản, UBND thành phố Kon Tum, kết luận: Giá trị tài sản tính đến thời điểm bị phá hỏng là 3.500.000 đồng (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Vật chứng vụ án: 01 (*Một*) cục đá kích thước 26x20cm (*Không rõ hình dạng*) đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum bảo quản theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: A K chưa khắc phục hậu quả cho người bị hại và người bị hại cũng không có yêu cầu gì về mặt dân sự.

Tuy nhiên, tại bản án số 29/2016/HS-ST ngày 22/4/2016 của TAND thành phố Kon Tum, A K đã bị áp dụng tình tiết “*Tái phạm nguy hiểm*”, chưa được xóa án tích đã phạm tội mới. Vì vậy, cần áp dụng “*Tái phạm nguy hiểm*” là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo, được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 BLHS.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKSTPKT ngày 05/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo A K về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo A K phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1

Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo A K từ 24 – 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 28/4/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 cục đá kích thước 26*20 cm, không rõ hình dạng

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, Khoản 1 Điều 21 và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo A K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ông Bùi G - Người đại diện hợp pháp của bị hại là công ty cổ phần L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án xét xử đúng người, đúng tội, có một mức án phù hợp đủ để răn đe, trừng trị, giáo dục đối với hành vi hủy hoại tài sản của bị cáo và phòng ngừa các hành vi tương tự trong xã hội. Công ty cổ phần L không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Bị cáo A K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo A K hoàn toàn khai nhận toàn bộ quá trình phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 28/3/2021, tại đường liên thôn thuộc thôn R, xã V, thành phố Kon Tum, do say rượu nên bị cáo A K đã chặn đường và lấy một cục đá ven đường đập vào Capo xe ô tô BKS 82A 075.13 của công ty cổ phần L do ông Bùi G đang điều khiển đi trên đường. Hậu quả là chiếc xe bị hư hỏng, phải sửa chữa với chi phí 3.500.000 đồng.

Tại thời điểm gây án, bị cáo A K đã có 03 tiền án và chưa lần nào được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm g

Khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công ty cổ phần L được pháp luật bảo vệ; khiến xe ô tô của công ty bị hư hỏng, phải sửa chữa, gây thiệt hại cho công ty số tiền 3.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự hiện hành. Bị cáo đã chịu tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm" nên không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã có 03 tiền án, lần này là lần thứ tư phạm tội. Hơn nữa, bị cáo phạm tội khi không có mâu thuẫn gì với bị hại. Sau khi phạm tội, bị cáo cũng không có hành động xin lỗi hoặc bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá ý thức pháp luật và khả năng cải tạo của bị cáo còn hạn chế nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi G - Người đại diện hợp pháp của công ty cổ phần L không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng trong vụ án là 01 cục đá kích thước 26*20 cm, không rõ hình dạng. Xét thấy đây là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo A K phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 178; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo A K 30 (*ba mươi*) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 cục đá kích thước 26*20 cm, không rõ hình dạng (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/7/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum).

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, Khoản 1 Điều 21 và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo A K pG chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (05/8/2021), bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND TP Kon Tum;
- CA thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum.
- UBND xã V, TP Kon Tum;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ VA./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương Loan

